|  |  |
| --- | --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc Lập – Tự Do - Hạnh Phúc** | **TRƯỜNG THCS-THPT PHAN CHÂU TRINH****TỔ: GDCD, CN, MT, AN.** |

**PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH**

**MÔN GDCD 12**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TUẦN** | **TIẾT BỘ** | **TIẾT TRƯỜNG** | **TÊN BÀI HỌC (CHỦ ĐỀ)** | **HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN/TÍCH HỢP** |
| 1**1**06-12/9/2021 | 1 | 1 | *Bài 1*: Pháp luật và đời sống | Mục 2. Bản chất của pháp luật (Hướng dẫn học sinh tự học); Mục 3a, 3b. Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị.(Khuyến khích học sinh tự họC) Bài tập 8 Không yêu cầu học sinh làm |
|  |  | 2 | Luyện Tập |   |
| 213-19/9/2021 | 2 | 3 | *Bài 1*: Pháp luật và đời sống (TT) |   |
|  |  | 4 | Luyện Tập |   |
| 320-26/9/2021 | 3 | 5 | *Bài 2*: Thực hiện pháp luật(TT) | Mục 1c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật Không dạy,  |
|  |  | 6 | Luyện Tập |   |
| 427/9-3/10/2021 | 4 | 7 | *Bài 2*: Thực hiện pháp luật (TT) |   |
|  |  | 8 | Luyện Tập |   |
| 504-10/10/2021 | 5 | 9 | *Bài 2: Thực hiện pháp luật (TT)* |   |
|  |  | 10 | Luyện Tập |   |
|  |  |  | **Chủ đề: Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội.** | ( Kiến thức bài 3,4 sau khi đã điều chỉnh theo CV3280) |
| 611-17/10/2021 | 6 | 11 | *tiết 1 Công dân bình đẳng trước pháp luật.* | Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảođảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật Khuyến khích học sinh tự học |
|  |  | 12 | Luyện Tập |   |
| 718-24/10/2021 | 7 | 13 | Tiết 2:Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực hôn nhân gia đình | Mục 1b, 2b, 3b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhânvà gia đình, trong lao động, trong kinh doanh Hướng dẫn học sinh tự học |
|  |  | 14 | Luyện Tập |   |
| 825-31/10/2021 | 8 | 15 | Tiết 3:Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực lao động | Mục 1c, 2c, 3c. Trách nhiệm của Nhà nước trongviệc đảm bảo quyền bình đẳng trong hôn nhân vàgia đình, trong lao động, trong kinh doanh. Tích hợp các nội dung còn lại củabài 3 và bài 4 thành chủ đề dạy trong4 tiết |
|  |  | 16 | Luyện Tập |   |
| 901-07/11/2021 | 9 | 17 | Tiết 4:Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực Kinh Doanh |   |
|  |  | 18 | Luyện Tập |   |
| 1008-14/11/2021 | 10 | 19 | Ôn Tập |   |
|  |  | 20 | Luyện Tập |   |
| 1115-21/11/2021 | 11 | 21 | Kiểm tra 1 tiết |   |
|  |  | 22 | sửa bài kiểm tra |   |
| 1222-28/11/2021 | 12 | 23 | Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. |   |
|  |  | 24 | Luyện Tập |   |
| 1329/11-05/12/2021 | 13 | 25 | Bài 5: Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.(TT) |   |
|  |  | 26 | Luyện Tập |   |
| 1406-12/12/2021 | 14 | 27 | Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản.  |   |
|  |  | 28 | Luyện Tập |   |
| 1513-19/12/2021 | 15 | 29 | Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản. (TT) | (Dạy hết mục b: Quyền được pháp luật bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của công dân ) |
|  |  | 30 | Luyện Tập |   |
| 1620-26/12/2021 | 16 | 31 | Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản.(TT) |   |
|  |  | 32 | Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản.(TT) |   |
| 1727/12-02/01/2022 | 17 | 33 | Bài 6: Công dân với các quyền tự do cơ bản.(TT) |   |
|  |  | 34 | Ôn tập học kỳ I. |   |
| 1803-09/01/2022 | 18 | 35 | **Kiểm Tra Học Kì I** |   |
|  |  | 36 |  |   |
| 1910-16/01/2022 | 19 | 37 | **Kiểm Tra Học Kì I** |   |
|  |  | 38 |   |   |
| 2017-23/01/2022 | 20 | 39 | Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ. |   |
|  |  | 40 | Luyện Tập |   |
| 2124-30/01/2022 | **21** | **41** | *Bài 7: Công dân với các quyền dân chủ.(TT)* |  |
| @ | **@** | **@** | **Nghỉ Tết AL: 29/01 - 06/02/2022** |  |
|  |  | **42** | Luyện Tập |  |
| 2207-13/02/2022 | 22 | 43 | *Bài 7*: Công dân với các quyền dân chủ.(TT) |   |
|  |  | 44 | Luyện Tập |   |
| 2314-20/02/2022 | 23 | 45 | *Bài 8*: Pháp luật với sự phát triển của công dân. |   |
|  |  | 46 | Luyện Tập |   |
| 2421-27/02/2022 | 24 | 47 | *Bài 8*: Pháp luật với sự phát triển của công dân.(TT) |   |
|  |  | 48 | Luyện Tập |   |
| 2528/02-06/3/2022 | 25 | 49 | *Bài 8*: Pháp luật với sự phát triển của công dân.(TT) |   |
|  |  | 50 | Luyện Tập |  |
| 2607-13/3/2022 | 26 | 51 | Ôn Tập |  |
|  |  | 52 |  |  |
| 2714-20/3/2022 | 27 | 53 | KIỂM TRA GIỮA KÌ |  |
|  |  | 54 | Sửa bài kiểm tra |  |
| 2821-27/3/2022 | 28 | 55 | Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước. |  |
|  |  | 56 | Luyện Tập |  |
| 2928/3-03/4/2022 | 29 | 57 | Bài 9: Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước.(TT) |  |
|  |  | 58 | Luyện Tập |  |
| 3004-10/4/2022 | 30 | 59 | Thực hành, ngoại khóa. |  |
|  |  | 60 |  |  |
| 3111-17/4/2022 | 31 | 61 | Ôn tập học kỳ II. |  |
|  |  | 62 |  |  |
| 3218-24/4/2022 | 32 | 63 | Ôn tập học kỳ II. |  |
|  |  | 64 |  |  |
| 3325/4-01/5/2022 | 33 | 65 | Ôn tập học kỳ II. |  |
|  |  | 66 |  |  |
| 3402-08/5/2022 | 34 | 67 | **Kiểm Tra HK II** |  |
|  |  | 68 |  |  |
| 3509-15/5/2022 | 35 | 69 | **Kiểm Tra HK II** |  |
|  |  | 70 |  |  |
| 3616-22/5/2022 | 36 | 71 | Ôn thi TN |  |
|  |  | 72 |  |  |
| 37**37**23-29/5/2022 | **37** | **73** | TỔNG KẾT NĂM HỌC |  |

**II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học****Chuyên đề** | **Tiết** | **Yêu cầu** **cần đạt** | **Hình thức/****Thiết bị dạy học** | **Nội dung****Giáo dục tích hợp** | **Hướng dẫn thực hiện** |
| **1** | **Bài 1. Pháp luật và đời sống** | **1,2** | ***1. Về kiến thức :***- Nêu được khái niệm, mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức.- Hiểu được vai trò của pháp luật đối với Nhà nước, xã hội và công dân.***2. Về kĩ năng :***Biết đánh giá hành vi xử sự của bản thân và của những người xung quanh theo các chuẩn mực của pháp luật.***3. Về thái độ :***Có ý thức tôn trọng pháp luật và luôn xử sự theo đúng quy định của pháp luật.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/**Máy chiếu, Bảng phụ**- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 2. Bản chất của pháp luật:***Hướng dẫn học sinh tự học***Mục 3a, 3b. Quan hệ giữa pháp luật với kinh tế, chính trị:***Khuyến khích học sinh tự học***Bài tập 8:***Không yêu cầu học sinh làm** |
| **2** | **Bài 2. Thực hiện pháp luật** | **3,4****5** | ***1. Về kiến thức :***- Nêu được khái niệm thực hiện pháp luật, các hình thức.- Hiểu được thế nào là vi phạm pháp luật và trách nhiệmpháp lí.***2. Về kĩ năng :***Biết cách thực hiện pháp luật phù hợp với lứa tuổi.***3. Về thái độ :***Tôn trọng pháp luật ; ủng hộ những hành vi thực hiện đúng pháp luật và phê phán những hành vi làm trái quy định của pháp luật.**4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/**- Kết hợp với việc sưu tầm các câu chuyện, tình huống pháp luật**Máy chiếu, Bảng phụ**- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* | **Tích hợp** **nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định** | *Mục 1c. Các giai đoạn thực hiện pháp luật:***Không dạy** |
| **3** | **Chủ đề:****Quyền bình đẳng của công dân trong một số lĩnh vực của đời sống xã hội****( Kiến thức bài 3,4 – Sau khi đã điều chỉnh theo CV 3280)** | **6,7****8,9** | ***1. Về kiến thức :***- Hiểu được thế nào là công dân bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được khái niệm, quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.- Nêu được trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.***2. Về kĩ năng :***Biết thực hiện và nhận xét việc thực hiện quyền bình đẳng của công dân trong các lĩnh vực hôn nhân và gia đình, lao động, kinh doanh.***3. Về thái độ :***- Tôn trọng quyền bình đẳng của công dân trong cuộc sống hằng ngày.- Phê phán những hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân.**4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/**- Nếu có điều kiện có thể tổ chức các buổi tọa đàm về tuyên truyền pháp luật**Máy chiếu, Bảng phụ**- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* | **Tích hợp** **nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định** | Bài 3. *Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật:***Khuyến khích học sinh tự học**Bài 4. *Mục 1b, 2b, 3b. Nội dung bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh:***Hướng dẫn học sinh tự học**Bài 4. *Mục 1c, 2c, 3c. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền bình đẳng trong hôn nhân và gia đình, trong lao động, trong kinh doanh:***Không dạy** |
| **4** | **Tiết ôn tập** | **10** | **1. Về kiến thức**- Giúp học sinh hệ thống hoá một số kiến thức cơ bản trong chương trình đã học.**2. Về kĩ năng**- Trên cơ sở những kiến thức đã học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong đời sống hàng ngày của bản thân mình.**3. Về thái độ**- Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra. **4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà**- Máy chiếu, Bảng phụ**Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  |  |
| **5** | **Kiểm tra 1 tiết** | **11** | **1. Về kiến thức:**- Nhằm kiểm tra HS kiến thức học sinh đạt được; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúngquá trình dạy học , từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chứcdạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả**2. Về kĩ năng:**Chấp hành pháp luật trong cuộc sống**3. Về thái độ :**Biết tôn trọng, tin tưởng và làm theo các chính sách của Đảng và Nhà nước**4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Xây dựng ma trận đề theo quy định**- Xây dựng đề kiểm tra Tự luận Kết hợp với trắc nghiệm* |  |  |
| **6** | **Bài 5. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo** | **12,13** | ***1. Về kiến thức :***- Nêu được, nội dung, ý nghĩa của quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.***2. Về kĩ năng :***- Phân biệt được những việc làm đúng và sai trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.- Biết xử sự phù hợp với quy định của pháp luật về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo.***3. Về thái độ :***- Ủng hộ chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Có ý thức trách nhiệm trong việc thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo và phê phán những hành vi gây chia rẽ giữa các dân tộc, tôn giáo.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/**- Nếu có điều kiện có thể tổ chức dạy tại các sở tôn giáo**Máy chiếu, Bảng phụ**- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 1a. Khái niệm dân tộc***:Không dạy***Mục 1d, 2d. Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn**giáo:***Khuyến khích học sinh tự học***Câu hỏi/bài tập 1,4:***Không yêu cầu học sinh làm** |
| **7** | **Bài 6. Công dân với các quyền tự do cơ bản** | **14,15** | ***1. Về kiến thức :***- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân.- Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản củacông dân.***2. Về kĩ năng :***- Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân.- Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân.***3. Về thái độ :***- Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/**- Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giddihnhj hoặc xem băng hình**Máy chiếu, Bảng phụ**- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 1a, 1b, 1c. Ý nghĩa quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm,**quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân* |
| **8** | **Tiết ngoại khóa** | **16** |  |  |  |  |
| **9** | **Tiết ôn tập hk1** | **17** | **1. Về kiến thức**- Giúp học sinh hệ thống hoá một số kiến thức cơ bản trong chương trình đã học.**2. Về kĩ năng**- Trên cơ sở những kiến thức đã học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong đời sống hàng ngày của bản thân mình.**3. Về thái độ**- Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà**- Máy chiếu, Bảng phụ**Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  |  |
| **10** | **Kiểm tra HK I** | **18** | **1. Về kiến thức:**- Nhằm kiểm tra HS kiến thức học sinh đạt được; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúngquá trình dạy học , từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chứcdạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả**2. Về kĩ năng:**Chấp hành pháp luật trong cuộc sống**3. Về thái độ :**Biết tôn trọng, tin tưởng và làm theo các chính sách của Đảng và Nhà nước**4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Xây dựng ma trận đề theo quy định**- Xây dựng đề kiểm tra Tự luận Kết hợp với trắc nghiệm* |  |  |
| **11** | **Bài 6. Công dân với các quyền tự do cơ bản***Phần HK 2 dạy từ quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở* | **19,20****21** | ***1. Về kiến thức :***- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa của một số quyền tự do cơ bản của công dân.- Trình bày được công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản củacông dân.***2. Về kĩ năng :***- Biết thực hiện các quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân.- Phân biệt những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm quyền tự do về thân thể và tinh thần của công dân.***3. Về thái độ :***- Có ý thức bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và tôn trọng quyền tự do cơ bản của người khác.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà/**- Nếu có điều kiện có thể tổ cho học sinh tham gia đóng vai các phiên tòa giả định hoặc xem băng hình**Máy chiếu, Bảng phụ**- Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  | *Mục 2a. Trách nhiệm của Nhà nước:***Khuyến khích học sinh tự học***Câu hỏi/bài tập 8:***Không yêu cầu học sinh trả lời** |
| **12** | **Bài 7. Công dân với các quyền dân chủ** | **22,23****24** | ***1. Về kiến thức :*** - Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa và cách thực hiện một số quyền dân chủ của công dân.- Trình bày được trách nhiệm của Nhà nước và công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền dân chủ của công dân.***2. Về kĩ năng :***- Biết thực hiện quyền dân chủ theo đúng quy định củapháp luật.- Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân. ***3. Về thái độ :***- Tích cực thực hiện quyền dân chủ của mình.- Tôn trọng quyền dân chủ của mọi người.- Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống |  | **Tích hợp** **nội dung phòng chống tham nhũng theo quy định** | *Mục 1b. Những trường hợp không được thực hiện* *quyền ứng cử:***Không dạy***Mục 1b. Cách thức nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước thông qua các đại biểu và cơ qian quyền lực nhà nước-cơ quan đại biểu của nhân dân:***Khuyến khích học sinh tự học***Mục 1c.2c, 3c. Ý nghĩa của quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân, quyền tham gia quản lí nhà nước và xã hội, quyền khiếu nại, tố cáo của công**dân:***Khuyến khích học sinh tự học***Mục 3b. Quy trình khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo:***Hướng dẫn học sinh tự học***Mục 4a. Trách nhiệm của Nhà nước:***Khuyến khích học sinh tự học***Câu hỏi/bài tập 1:***Không yêu cầu học sinh làm** |
| **13** | **Bài 8. Pháp luật với sự phát triển của công dân** | **25,26****27** | ***1. Về kiến thức :***- Nêu được khái niệm, nội dung, ý nghĩa các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.- Trình bày được trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân.***2. Về kĩ năng :***Biết thực hiện và có khả năng nhận xét việc thực hiện các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân theo quy định của pháp luật.***3. Về thái độ :***Có ý thức thực hiện quyền học tập, sáng tạo và phát triển của mình ; tôn trọng các quyền đó của người khác.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống |  |  | *Mục 2. Ý nghĩa quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân:***Khuyến khích học sinh tự học***Mục 3. Trách nhiệm của Nhà nước và công dân:***Hướng dẫn HS tự học***Câu hỏi/bài tập 2:***Không yêu cầu học sinh làm** |
| **14** | **Tiết ôn tập** | **28** | **1. Về kiến thức**- Giúp học sinh hệ thống hoá một số kiến thức cơ bản trong chương trình đã học.**2. Về kĩ năng**- Trên cơ sở những kiến thức đã học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong đời sống hàng ngày của bản thân mình.**3. Về thái độ**- Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà**- Máy chiếu, Bảng phụ**Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  |  |
| **15** | **Kiểm tra 1 tiết** | **29** | **1. Về kiến thức:**- Nhằm kiểm tra HS kiến thức học sinh đạt được; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúngquá trình dạy học , từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chứcdạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả**2. Về kĩ năng:**Chấp hành pháp luật trong cuộc sống**3. Về thái độ :**Biết tôn trọng, tin tưởng và làm theo các chính sách của Đảng và Nhà nước**4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Xây dựng ma trận đề theo quy định**- Xây dựng đề kiểm tra Tự luận Kết hợp với trắc nghiệm* |  |  |
| **16** | **Bài 9. Pháp luật với sự phát triển bền vững của đất nước** | **30,31** | ***1. Về kiến thức :***- Trình bày được một số nội dung cơ bản của pháp luật trong việc phát triển kinh tế, xã hội, bảo vệ môi trường ***2. Về kĩ năng :***Biết thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân về phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh,quốc phòng theo quy định của pháp luật. ***3. Về thái độ :***- Tôn trọng và nghiêm chỉnh thực hiện pháp luật về kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo vệ an ninh,quốc phòng.- Có thái độ phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về các lĩnh vực trên.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống |  |  | *Mục 1. Vai trò của pháp luật đối với sự phát triển bền vững của đất nước:***Khuyến khích học sinh tự học***Mục 2b. Nội dung cơ bản của pháp luật về phát triển văn hóa:* **Khuyến khích học sinh tự học***Mục 2d, 2e. Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về quốc phòng, an ninh:***Hướng dẫn học sinh tự học.***Câu hỏi/bài tập 4,5:***Không yêu cầu HS làm** |
| **17** | **Tiết ngoại khóa** | **32** |  |  |  |  |
| **18** | **Tiết ôn tập hk2** | **33,34** | **1. Về kiến thức**- Giúp học sinh hệ thống hoá một số kiến thức cơ bản trong chương trình đã học.**2. Về kĩ năng**- Trên cơ sở những kiến thức đã học có thể vận dụng vào hoạt động thực tiễn trong đời sống hàng ngày của bản thân mình.**3. Về thái độ**- Có ý thức tự giác trong học tập cũng như trong khi làm bài kiểm tra.***4. Về phẩm chất, năng lực*** Phẩm chất: Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước; nhân ái, khoan dung; trung thực, tự trọng, chí công vô tư; Năng lựng:Tự học, sáng tạo; giải quyết vấn đề trong cuộc sống | *- Dạy học trên lớp kết hợp với hướng dẫn học sinh học tập tại nhà**- Máy chiếu, Bảng phụ**Dùng các dụng cụ dạy học trực quan như sơ đồ tư duy, máy chiếu, bảng phụ, bút dạ….* |  |  |
| **19** | **Kiểm tra HK I** | **35** | **1. Về kiến thức:**- Nhằm kiểm tra HS kiến thức học sinh đạt được; học sinh biết được khả năng học tập của mình so với yêu cầu của chương trình- Giúp GV nắm được tình hình học tập của lớp mình, trên cơ sở đó đánh giá đúngquá trình dạy học , từ đó có kế hoạch điều chỉnh phương pháp và hình thức tổ chứcdạy học cho phù hợp để không ngừng nâng cao hiệu quả**2. Về kĩ năng:**Chấp hành pháp luật trong cuộc sống**3. Về thái độ :**Biết tôn trọng, tin tưởng và làm theo các chính sách của Đảng và Nhà nước**4. Năng lực cần hướng tới:**-Năng lực chung+ Năng lực nhận thức, tự tìm hiểu các tri thức xã hội+ Năng lực xử lý tình huống- Năng lực chuyên biệt+ Biết vận dụng kiến thức để xem xét các hiện tượng trong đời sống xã hội+ Biết vận dụng kiến thức để định hướng hành vi của mình | *- Xây dựng ma trận đề theo quy định**- Xây dựng đề kiểm tra Tự luận Kết hợp với trắc nghiệm* |  |  |